

Tiết 66 – 70: DẠY HỌC THEO CHỦ ĐỀ

CHỦ ĐỀ 3: RÈN LUYỆN KĨ NĂNG ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

Văn bản văn học (truyện ngắn)

ĐÁ TRỎ BÔNG

Khờ, thằng nhỏ gánh nước đi đằng trước tôi, đang bốc khói. Bằng mắt thường cũng thấy một làn hơi mỏng bả lá gọn quanh nó, nhất là từ đôi ống quần ướt mềm. Nước trong thùng ở hai đầu quang gánh dù không sánh ra chút nào, nhưng cứ nghĩ lên đến đỉnh núi chắc chỉ còn lưng lửng, vì nước bốc hơi. Minh thì có hơn gì, tôi nghĩ, cũng sắp bốc cháy tới nơi rồi.

Nặng hết một chảo mặt nấu sôi, và những con người bé nhỏ ngụp lặn trong ấy chín như, mặt mày đỏ lựng. Thịnh thoảng Khờ dừng lại để chờ tôi lúc này hồng hộc thở, bước từng bậc đá bằng đôi chân không biết của ai. Dù nó đã lên xuống núi mười bảy lần trong ngày, gánh nước uống cho chục ngoài hộ dân sống trên ấy. Hỏi Khờ sắp tới nơi chưa, nó kêu xiu nữa. Chữ “xiu” không làm tôi mừng, vì biết mình còn trèo nhiều dốc đá mới chạm chân đỉnh núi trọc bon không cây cối.

“Đám đá này *mọi một* trở *bông*”, Khờ nói.

Năm Khờ chín tuổi, mẹ dắt nó lên ngọn núi Trời này, bảo ngồi đó đợi đá trở bông mẹ lên đón. Rồi bà mẹ trẻ xuống núi, biệt dạng. Chị chủ quán nước ngay bên sườn núi vẫn còn nhớ gương mặt cô gái đó, “trẻ măng, đem con đi bỏ mà mặt tỉnh bơ, trứng giỡn với mấy thằng kiếm củi”. Chắc là sớm làm mẹ đơn thân, không mang vác nỗi thằng nhỏ khờ cắm đặt đâu ngồi đó. Chắc là ngủ quên trên cỏ rồi để Khờ, như những bà mẹ Việt cổ xưa vẫn cán bầu nhờ uống nước trong gáo dừa, uớm chân vào dầu chân lạ.

Thằng nhỏ từng có cái tên tử tế, nhưng người xóm núi quên mất rồi. Nói cho cùng, làm gì có tên nào hợp với nó, bằng tên Khờ. Trong thân xác thằng con trai sắp ba mươi, là một trí khôn của trẻ con năm bảy tuổi. Thời gian không làm mai một cái niềm tin rồi đá trở bông, mẹ đón về.

Sống nhờ chén cơm của cư dân triền núi, nhưng Khờ chưa bao giờ làm họ tiếc vì đã nuôi dưỡng mình. Nhờ chi thằng nhỏ cũng làm, và nặng nhọc cỡ nào cũng không than vãn. Mưa nó đi cọ rửa những bậc đá đóng rêu, che giúp mái nhà ai đó, cống bà Chín Sầu Đầu đi hót thuốc nam chữa đau khớp, đón thằng Đen kẹt ở trường trong giông gió. Hạn qua nó kiếm củi phơi khô chất đầy miếu hoang, cả xóm **xài** mứt mùa không hết. Mùa khô nào họ cũng uống nước mưa một tay Khờ gánh, từ ngôi chùa gần chân núi Xanh.

Suốt ba chục năm, duy nhất một lần Khờ rời núi chừng tuần lễ. Nó bị sét đánh. Cái đầu trọc của núi mà nó đang chặn giữ, không hiểu sao hay bị sét xuống thăm, đến cây cối không mọc nổi. Bữa đó giông khô, Khờ lom khom gom mớ thuốc nam chùa gửi phơi, thì bị sét quật lẫn ra, tóc cháy xém. Câu đầu tiên nó nói khi tỉnh dậy, “đá trở bông chưa?”

Tới ông trời còn không bừng thằng Khờ ra khỏi mớ đá đó, người núi Xanh nói. Đúng lúc Khờ lại thêm một lượt gánh nữa ngang qua chỗ quán nước tôi ngồi cùng mấy bà trong xóm, nghe răng cười.

Ở Khờ không có vẻ gì bơ vơ, dù đang một mình bơi giữa đá và nắng. Ngay khi nó bị che khuất bởi một cua gắt trên đường mòn, cũng để lại cảm giác ấm áp, chắc nịch. Khó giải thích, nhất là nhân vật ấy mang trong mình một câu chuyện mùi lòng.

Hỏi mẹ Khờ có từng quay lại không, người núi Xanh nói biết đâu, giờ nhiều du khách lên đây, mặt mũi ai cũng dáo dác như ai, nhớ sao nổi người phụ nữ mấy chục năm về trước. Thằng nhỏ hay bị du khách ghẹo, họ xưng mẹ **nè** con, mau về với mẹ. “Mẹ **tuì** nói chừng đá trở bông mới lên đón, giờ có trở **xíu** nào đâu”, Khờ nói. Chỉ một lời dối ầu ơ, nhưng với bộ não ngờ nghệch của Khờ, đã thành một thứ dây trói bền dai, buộc nó mãi trên đỉnh núi.

Mẹ Khờ có ở đây, chắc gì lay chuyển được nó, đá chưa nở bông nào.

Dân núi Xanh có lần hồi tiếc, khi xúm nhau thuyết phục Khờ, rằng đám đá đó đâu thể trở bông được, sét đánh quá chừng mà, nhìn thì biết, tới cỡ còn không mọc nổi. Khờ nói luôn, vậy mấy cục đá **hong** bị trời đánh thể nào cũng có bông. Từ bữa đó nó leo trèo khắp núi. Lo bông đá đang trở ở hang hốc nào đó, nơi nó chưa mò tới. Còn cả xóm thì pháp phởng sợ nó trượt chân.

Mình mà nói núi này đá đục khó ra bông, Khờ sẽ hỏi, vậy núi nào mới có ? Tôi hình dung vậy, khi ngó thằng nhỏ vừa gánh xong đôi nước cuối cùng trong ngày, đổ vào cái khạp da bò đặt ngay đỉnh trọc. Nước ấy dành cho du khách uống đỡ khát. Dù họ chỉ dùng rửa mặt, rửa chân, hắt vào người nhau cho vui.

Nắng vẫn xéo xắt, chưa chịu nguôi. Tôi quay lại đứng cái chân núi mà vài tiếng đồng hồ trước mình đứng ngán ngẫm vì nắng và hồ Xanh cạn đáy. Nghĩ chắc cũng không cần trèo lên chi, quá biết trên đó có những thứ gì, lại miếu cậu miếu cô, lại những quán xá đu theo vách đá, lại bày bán mấy thứ thần dược từ cỏ cây meo mồm chó đâu.

Nhưng Khờ xuất hiện, với đôi thùng nước treo đầu gánh, rũ khơi khơi, lên núi chơi, bông đá nay mai sẽ trở.

Nguyễn Ngọc Tư

Học sinh đọc truyện ngắn *Đá trở bông* – Nguyễn Ngọc Tư và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

CÁC HOẠT ĐỘNG	NỘI DUNG HỌC SINH CẦN THỰC HIỆN	
HOẠT ĐỘNG 1: ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN (3 TIẾT)		
A. Trước khi đọc. Tìm hiểu tác giả, tác phẩm.	1. Qua các nguồn tài liệu đã tìm hiểu, hs chốt lại những thông tin cần nhớ về tác giả, tác phẩm và điền vào phiếu học tập sau:	
	Phiếu học tập	
	Tiểu sử	Những tác phẩm chính
		
		

B. Trải nghiệm cùng văn bản:

I. Đọc hiểu khái quát văn bản.

II. Đọc hiểu chi tiết văn bản:

HS tìm hiểu nội dung, ý nghĩa và nghệ thuật thể hiện của tác phẩm qua hệ thống câu hỏi đọc hiểu.

HS vận dụng cách đọc một tác phẩm truyện ngắn vào một ngữ liệu hoàn toàn mới.

I. Đọc hiểu nội dung khái quát của văn bản:

HS đọc và gạch chân dưới những từ ngữ quan trọng hoặc ghi chú bên lề những thông tin chính về nhân vật, các sự việc chính, những dấu mốc thể hiện “hành trình” chặng đời của nhân vật xuất hiện trong tác phẩm. Tóm tắt truyện và nêu cảm nhận chung/ban đầu về tác phẩm (truyện nói về ai? Về điều gì? Trong hoàn cảnh nào?).

- Thông tin về nhân vật:

- Các sự việc chính:

- Những dấu mốc chặng đời của nhân vật:

- Tóm tắt truyện:

- Cảm nhận chung về tác phẩm:

II. Đọc hiểu chi tiết văn bản:

1) Tình huống truyện:

- Em hãy nêu tình huống của truyện Đá trở bông?

2) Phân tích nhân vật thằng Khờ:

- Vì sao Khờ có mặt ở núi Xanh? Em nghĩ gì về Khờ qua hoàn cảnh xuất thân của cậu bé?

- Cư dân triền núi đã đối xử với Khờ như thế nào? Vì sao họ có thái độ như vậy?

III. Liên hệ, mở rộng, vận dụng được những điều đã đọc từ văn bản để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống.	- Tại sao Khờ không rời khỏi núi? - Tìm những chi tiết thể hiện niềm tin của Khờ rằng đá trở bông? Em nghĩ gì về Khờ qua những chi tiết đó? <u>3) Ý nghĩa chi tiết truyện:</u> - Em hiểu như thế nào về chi tiết đá trở bông? Ý nghĩa của chi tiết này là gì? <u>4) Chủ đề tư tưởng:</u> - Nêu chủ đề tư tưởng của truyện. <u>5) Nghệ thuật của truyện:</u> * Em hãy chỉ ra những thành công về nghệ thuật của tác phẩm? - Ngôn ngữ: - Chi tiết đặc sắc: - Miêu tả nhân vật: - Dung lượng truyện: III. Liên hệ, mở rộng: - Nếu một ngày nào đó, em gặp một người có hoàn cảnh tương tự như Khờ em sẽ làm gì? - Theo em chúng ta nên có hành động như thế nào để những cuộc đời như Khờ được hạnh phúc hơn?
---	---

HOẠT ĐỘNG 2: ĐẶC ĐIỂM TRUYỆN NGẮN (0,5 TIẾT)	
1. Đặc trưng thể loại.	- Về cốt truyện: - Về tình huống truyện: - Về nghệ thuật xây dựng nhân vật (tính cách, hành động, lời nói, tâm lí,...): - Về ngôi kể: - Về ngôn ngữ: - Về nghệ thuật nổi bật:
2. Chủ đề tư tưởng.	

HOẠT ĐỘNG 3: ĐỌC MỞ RỘNG (1,5 TIẾT)	
I. Thực hành đọc văn bản thông tin tương tự.	1) Em đã đọc tác phẩm nào khác của Nguyễn Ngọc Tư? Theo em điểm chung trong các sáng tác của Nguyễn Ngọc Tư là gì? <i>HS tự tìm hiểu và nêu lên một số sáng tác khác của Nguyễn Ngọc Tư như:</i> + Cánh đồng bất tận + Đảo + Tản văn Nguyễn Ngọc Tư - Điểm chung trong sáng tác của Nguyễn Ngọc Tư: tác giả thường viết về đất và người vùng cực Nam Tổ quốc, về những khoảng tối, những mảnh đời chưa trọn vẹn. Từ đó toát lên trong tác phẩm Nguyễn Ngọc Tư là niềm thương cảm, nỗi trăn trở về số phận con người. 2. HS tự đọc truyện ngắn tương tự: HS chọn một truyện ngắn bất kỳ, sau đó thực hành đọc hiểu với một số yêu cầu cơ bản sau: - Chỉ ra được những đặc sắc trong nghệ thuật của truyện (xây dựng cốt truyện, tình huống, nghệ thuật xây dựng và ngôn ngữ nhân vật). - Nêu được cảm nhận về các nhân vật trong truyện. - Trình bày được ý nghĩa tư tưởng của tác phẩm.
II. Bài tập: Kể tên các truyện ngắn đã học ở các lớp 6, 7, 8, 9 và chỉ ra đặc điểm thể loại của những văn bản đó.	

DẶN DÒ:

- Tự học và hoàn thành hoạt động 2 và 3 theo hướng dẫn ở trên.
- Tiếp tục chuẩn bị các bài KTTX còn lại.